

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/6/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2021/TLST–HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/TB-TA ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trương Quang Minh Ch - Sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

**- Bị đơn:** Chị Trịnh Cẩm T - Sinh năm 1993

Nơi cư trú cuối cùng: ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Ch, chị T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Trương Quang Minh Ch trình bày:**

Anh và chị Trịnh Cẩm T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã X, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với bố mẹ chồng tại xã X, đến năm 2017 chị T bỏ nhà đi đâu không rõ, anh và gia đình đã nhiều lần liên hệ bạn bè, gia đình chị T để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức của chị T. Đến tháng 3 năm 2021 anh đã làm đơn yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ yêu cầu tuyên bố mất tích với chị Trịnh Cẩm T và đã được Tòa án giải quyết bằng Quyết định số 05/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021. Do chị T bỏ đi đã lâu, đời sống vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, anh không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***\* Chị Trịnh Cẩm T vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc nên không có lời trình bày.***

***\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Trương Quang Minh Ch.

- Về con chung: Không có không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Quang Minh Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trịnh Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Quang Minh Ch, chị Trịnh Cẩm T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 14/9/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh Ch và chị T sống chung với cha mẹ chồng, đến năm 2017 chị T bỏ nhà đi, anh Ch và gia đình đã nhiều lần liên hệ bạn bè và gia đình chị T để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức của chị T. Tháng 3 năm 2021, anh Ch làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ để yêu cầu tuyên bố mất tích với chị Trịnh

Cẩm T và đã được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ giải quyết bằng Quyết định số 05/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021.

Như vậy có thể thấy, cuộc sống hôn nhân của anh Ch và chị T không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu cho anh Ch được ly hôn với chị T là phù hợp.

- Về con chung: Anh Trương Quang Minh Ch trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Quang Minh Ch trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Trịnh Cẩm T vắng mặt không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trương Quang Minh Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Anh Trương Quang Minh Ch ly hôn với chị Trịnh Cẩm T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trương Quang Minh Ch được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Anh Trương Quang Minh Ch và chị Trịnh Cẩm T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây (122/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Tuấn**

